

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày 15/5/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Hùng.

Ông Phùng Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T - Sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ Thôn XS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Dương Văn T - Sinh năm 1966 và chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1969. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Phố LTT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/10/2019, bản tự khai và tại phiên tòa chị Dương Thị T trình bày: Xuất phát từ quan hệ chị em trong gia đình, ngày 25/9/2015 chị đã mang tiền đến nhà anh Dương Văn T, chị Nguyễn Thị H cho anh T, chị H vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), chị H là người nhận tiền và đưa cho anh T kiểm đếm lại, chị H là người viết giấy vay tiền, trong giấy vay tiền ngày 25/9/2015 chị H viết: “Em H vay chị T 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Khi nào trả tiền thì lấy lại giấy nợ” do quan hệ tình cảm, nên việc chị cho vay tiền không tính lãi, anh T, chị H hẹn là khi nào bán được nhà ở trong Đà Nẵng thì sẽ trả tiền cho chị, nhưng khi bán nhà đất trong Đà Nẵng anh T, chị H lại không trả tiền, chị đã đòi nợ rất nhiều lần nhưng anh T và chị H không cho chị đồng nào. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T, chị H phải trả cho chị số tiền vay ngày 25/9/2015 là 100.000.000đ. Đối với khoản tiền lãi chị không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Dương Văn T trình bày: Việc chị Dương Thị T khởi kiện anh vay tiền là không đúng, theo anh thì việc chị T lấy chồng anh không đồng ý và cũng không tham gia tổ chức đám cưới cho chị T, nên chị T tìm cách làm gia đình anh xấu hổ với mục đích trả thù, đề nghị Tòa án căn cứ theo đúng tài liệu bằng chứng của nguyên đơn nộp và xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa lần thứ nhất anh T đều vắng mặt. Tại phiên tòa lần thứ hai và thứ ba, anh T khẳng định anh không vay mượn tiền và cũng không được nhận tiền của chị Dương Thị T, việc chị H vay tiền của chị Lê Thị T như thế nào anh không biết, anh không chịu trách nhiệm trả nợ theo đơn khởi kiện của chị T. Anh công nhận trước khi khởi kiện, chị T đã đến gia đình anh đeo biển đòi nợ, công an thì trấn phải giải quyết.

- Đối với chị Nguyễn Thị H được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất, chị H đều vắng mặt. Tại phiên tòa lần thứ hai và thứ ba chị H trình bày chị vay tiền của chị Lê Thị T ở phố Lê Hoàn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, chị không vay tiền của chị Dương Thị T, nên chị không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T. Giấy vay tiền chị Dương Thị T giao nộp cho Tòa án, chị công nhận chữ viết trong giấy vay tiền là do chị viết khi vay tiền tại nhà chị Lê Thị T, năm 2018 chị trả tiền cho chị Lê Thị T và nhận lại giấy vay tiền, chị mang về nhà cất giữ, đến khi chị Dương Thị T khởi kiện thì chị mới biết giấy vay tiền đã bị mất và khi phát hiện bị mất chị không báo cáo với chính quyền và công an, chị công nhận chị Dương Thị Thạch đã đến nhà chị đòi nợ nhiều lần và công an thị trấn đã phải giải quyết, nhưng khi công an giải quyết chị không báo cáo về việc bị mất giấy vay tiền. Chị đề nghị Tòa án triệu tập chị Lê Thị T đến tòa làm chứng về việc chị vay tiền của chị Lê Thị T.

Tại bản tự khai ngày 24/4/2020, chị Lê Thị T là người làm chứng theo đề nghị triệu tập của chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị không cho ai vay tiền, việc chị H đề nghị triệu tập làm chứng chị không liên quan, từ trước đến nay chị không cho chị Nguyễn Thị H vay tiền lần nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và tư cách của các đương sự cũng như trình tự thủ tục giải quyết vụ án của Tòa án là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Nội dung chị Dương Thị T khởi kiện anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị H là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463, 465 và 466 Bộ luật Dân sự.

[3]. Xét đề nghị của chị Dương Thị T yêu cầu anh T và chị H trả số tiền 100.000.000đ vay ngày 25/9/2015 Hội đồng xét xử thấy rằng: Nội dung giấy vay tiền ngày 25/9/2015 thể hiện: “Em H vay chị T 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Khi nào trả tiền thì lấy lại giấy nợ. Người vay ký tên Nguyễn Thị H” và

mặt sau của giấy vay tiền lại là mẫu giấy vay tiền được đánh máy có tên địa chỉ của gia đình T H, giấy vay tiền phù hợp với lời trình bày của chị T về việc chị T mang tiền đến nhà anh T, chị H cho vay và viết giấy tại nhà chị H. Anh Dương Văn T không thừa nhận việc vay tiền của chị T, Chị Dương Thị T không xuất trình được chứng cứ chứng minh anh T là người đếm tiền và trong giấy vay tiền cũng không có tên và chữ ký của anh T, chị H thừa nhận giấy vay tiền ngày 25/9/2015 là chữ viết của chị H. Như vậy căn cứ vào giấy vay tiền đủ cơ sở kết luận ngày 25/9/2015 chị Dương Thị T cho chị Nguyễn Thị H vay số tiền 100.000.000đ, hiện nay chị T là người giữ giấy vay tiền điều đó cho thấy chị H chưa trả tiền vay cho chị T, do đó buộc chị H phải trả lại số tiền vay ngày 25/9/2015 cho chị Dương Thị T là phù hợp với quy định pháp luật.

[4]. Xét lời trình bày của chị Nguyễn Thị H thấy rằng: Chị H thừa nhận giấy vay tiền ngày 25/9/2015 là do chị viết khi vay tiền của chị Lê Thị T. Nhưng chị Lê Thị T lại trình bày từ trước đến nay không cho chị Nguyễn Thị H vay tiền lần nào. Mặt khác chị H trình bày giấy vay tiền viết vào tờ giấy trong sổ của chị T và viết tại nhà của chị Lê Thị T, nhưng mặt sau của giấy vay tiền lại là mẫu giấy vay tiền đánh máy có tên địa chỉ của gia đình T H và chị H cũng thừa nhận trước khi khởi kiện, chị Dương Thị T đã đến đòi nợ, và việc mất giấy vay tiền không báo cáo, nên lời trình bày của chị H không có cơ sở chấp nhận.

[5]. Xét Lời trình bày của anh Dương Văn T về việc anh không vay tiền của chị T thấy rằng: Trong giấy vay tiền không có tên và không có chữ ký của anh T, chị Dương Thị T không đưa ra được chứng cứ cho anh T vay tiền, nên lời trình bày của anh T không vay tiền là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nhận xét ở trên đủ cơ sở kết luận ngày 25/9/2015 chị Dương Thị T cho chị Nguyễn Thị H vay số tiền là 100.000.000đ, nên buộc chị H phải trả số tiền vay 100.000.000đ cho chị T là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với khoản tiền lãi chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:** Các Điều 463, 465, 466 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T: Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị Dương Thị T số tiền vay ngày 25/9/2015 là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Dương Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Chị T không phải chịu án phí. Trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006774 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

*** Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/5/2020.

Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh